

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 48, điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Q, sinh năm 1943;

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1941;

Địa chỉ: 25/49/10B đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1939

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Trung N1, sinh năm 1956

Địa chỉ: 80/10/15 đường H, Phường 10, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1944

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA

4. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1947

Địa chỉ: 9836 B Dr., Sacramento, CA 95827, USA.

5. Bà Lê Thị Mai X, sinh năm 1948

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA.

6. Bà Lê Thị Mai T3, sinh năm 1958

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA.

7. Ông Lê Trung D, sinh năm 1962

Địa chỉ: 8155 W Rd., Apt#1114, Sacramento, CA 95829, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ, ông N1, bà H1, bà X, bà T3, ông D:  
bà Lê Thị Q, sinh năm 1943

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 đường P, Phường 14, quận G,  
Thành phố Hồ Chí Minh

8. Bà Huỳnh Thị Ngọc X1, sinh năm 1963

9. Ông Cổ X2, sinh năm 1968

10. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981

11. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983

12. Bà Huỳnh Thị Ngọc D1, sinh năm 1966

13. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1960

14. Bà Huỳnh Thị Ngọc N3, sinh năm 1989

15. Ông Huỳnh Minh T5, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: 32/30 đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành  
phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Huỳnh Thị Ngọc T6, sinh năm 1971

17. Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1969

18. Ông Nguyễn Trần T8, sinh năm 1992

19. Ông Nguyễn Trần T9, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: 25/49/10C đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ  
Chí Minh.

20. Bà Huỳnh Thị Ngọc N4, sinh năm 1973

21. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1972

22. Bà Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh năm 1992

23. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1994

24. Bà Huỳnh Thị Ngọc H4, sinh năm 1970

25. Bà Lê Thị Kim H5, sinh năm 1988

26. Bà Lê Thị Kim B1, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 15/49/10A đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Ông Huỳnh Minh D2, sinh năm 1976

28. Ông Huỳnh Minh H6, sinh năm 1997

29. Trẻ Huỳnh Thị Cẩm T10, sinh năm 2006

30. Bà Nguyễn Thị Ngọc T11, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: 25/49/10B đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

31. Bà Huỳnh Thị Ngọc T12, sinh năm 1978

32. Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1972

33. Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1997

34. Ông Huỳnh Văn H7, sinh năm 2002

Cùng trú tại: 25/49/10D đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

35. Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1944

36. Ông Du Văn P3, sinh năm 1940

Cùng địa chỉ: 32/30/4 đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Bà Hồ Thị C3, sinh năm 1950

38. Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: 32/30/2A đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại đơn kháng cáo ngày 12 /10/2020 bà Lê Thị Q kháng cáo đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị hủy quyết định lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà phải chuyển đi nơi khác thuê nhà trọ cư ngụ nên không nhận được các quyết định triệu tập của Tòa vào các lần ngày 07/8/2020 và ngày 27/8/2020. Sau khi chuyển khỏi nơi sinh sống, bà chưa kịp thông tin cư ngụ cho Tòa để bổ sung vào hồ sơ. Bà vẫn còn yêu cầu khởi kiện.

### **XÉT THẤY:**

Theo đơn khởi kiện, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, nguyên đơn – Lê Thị Q có địa chỉ thường trú tại số 19/13 đường số 49 (P), Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt giấy triệu tập cho bà Lê Thị Q đến Tòa án để ghi lời khai về việc định giá tài sản vào lúc 09 giờ 00 ngày 07/8/2020 và lúc 09 giờ 00 ngày 27/8/2020 nhưng

không thực hiện việc tổng đạt được do bà Q không còn cư trú tại địa chỉ trên, Thừa phát lại Quận 1 đã tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật. Bà Lê Thị Q cũng không đến Tòa án làm việc vào thời gian đã triệu tập nêu trên. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 14, quận G thì bà Lê Thị Q có hộ khẩu thường trú tại số 19/13 đường số 49 (P) (số mới 51/19/13 P), Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện nay không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, hiện không rõ bà Q đang cư trú ở đâu.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Thị Q còn tự khai địa chỉ liên hệ tại số 171/80 đường N5, Phường 12, quận G, Tp. Hồ Chí Minh và số 25/49/10B N, phường P1, quận T1, Tp. Hồ Chí Minh nhưng Tòa án cũng không tổng đạt được cho bà Q tại các địa chỉ nêu trên do bà Q hiện không thực tế cư trú, Thừa phát lại Quận 1 đã tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật.

Do đó, trong trường hợp này, nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn không đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, địa chỉ nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết nếu có thay đổi địa chỉ thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án. Nhưng bà Lê Thị Q không cung cấp là lỗi của bà. Như vậy, việc ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Bà Lê Thị Q có quyền khởi kiện lại. Xét bà Lê Thị Q là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn tiền án phí cho bà, sửa án sơ thẩm về phần này.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Q, sửa Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa một phần Quyết định đình chỉ đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của của Bộ luật tố tụng dân sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Q .

Sửa một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1376/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về án phí, cụ thể như sau:

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 18/2013/TLST-DS ngày 11/01/2013 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Q, sinh năm 1943;

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1941;

Địa chỉ: 25/49/10B đườngN, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1939

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Trung N1, sinh năm 1956

Địa chỉ: 80/10/15 đường H, Phường 10, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1944

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA

4. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1947

Địa chỉ: 9836 B Dr., Sacramento, CA 95827, USA.

5. Bà Lê Thị Mai X, sinh năm 1948

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA.

6. Bà Lê Thị Mai T3, sinh năm 1958

Địa chỉ: 8466 S Way, Sacramento, CA 95828, USA.

7. Ông Lê Trung D, sinh năm 1962

Địa chỉ: 8155 W Rd., Apt#1114, Sacramento, CA 95829, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ, ông N1, bà H1, bà X, bà T3, ông D: bà Lê Thị Q, sinh năm 1943

Địa chỉ: 19/13 đường 49 (số mới 51/19/13 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Bà Huỳnh Thị Ngọc X1, sinh năm 1963

9. Ông Cổ X2, sinh năm 1968

10. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981

11. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983

12. Bà Huỳnh Thị Ngọc D1, sinh năm 1966

13. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1960

14. Bà Huỳnh Thị Ngọc N3, sinh năm 1989

15. Ông Huỳnh Minh T5, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: 32/30 đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Huỳnh Thị Ngọc T6, sinh năm 1971

17. Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1969

18. Ông Nguyễn Trần T8, sinh năm 199

19. Ông Nguyễn Trần T9, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: 25/49/10C đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Bà Huỳnh Thị Ngọc N4, sinh năm 1973

21. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1972

22. Bà Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh năm 1992

23. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1994

24. Bà Huỳnh Thị Ngọc H4, sinh năm 1970

25. Bà Lê Thị Kim H5, sinh năm 1988

26. Bà Lê Thị Kim B1, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 15/49/10A đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Ông Huỳnh Minh D2, sinh năm 1976

28. Ông Huỳnh Minh H6, sinh năm 1997

29. Trẻ Huỳnh Thị Cẩm T10, sinh năm 2006

30. Bà Nguyễn Thị Ngọc T11, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: 25/49/10B đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

31. Bà Huỳnh Thị Ngọc T12, sinh năm 1978

32. Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1972

33. Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1997

34. Ông Huỳnh Văn H7, sinh năm 2002

Cùng trú tại: 25/49/10D đường N, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

35. Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1944

36. Ông Du Văn P3, sinh năm 1940

Cùng địa chỉ: 32/30/4 đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Bà Hồ Thị C3, sinh năm 1950

38. Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: 32/30/2A đường Huỳnh Văn C, phường P1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Q được miễn án phí. Hoàn tạm nộp án phí số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Q đã nộp là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04672 ngày 07/01/2013 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Q được miễn án phí

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu (QĐ - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Đinh Ngọc Thu Hương**